ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /2020/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2534/TTr-STTTT ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 2338/BC-STP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- VPUB, CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KTTH (TB)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /2020/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (gọi tắt là mạng TSLCD cấp II) tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ giải thích được quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng TSLCD cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận là phân hệ của mạng TSLCD được kết nối từ các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đến Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh thông qua hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II là doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. VNPT Ninh Thuận và Viettel Ninh Thuận là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TỈNH NINH THUẬN

Điều 4. Quy định quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

3. Thông tin được sử dụng, chia sẻ an toàn thông tin và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành của cơ quan nhà nước các cấp và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng, quản lý mạng TSLCD cấp II.

4. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phải được mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

5. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của mạng TSLCD cấp II phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Chi phí sử dụng mạng TSLCD được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho các cơ quan sử dụng mạng căn cứ theo nhu cầu và mức độ sử dụng thực tế của từng cơ quan trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Các ứng dụng, hệ thống thông tin của tỉnh hoạt động thông qua mạng TSLCD cấp II

1. Điều hành công việc, luân chuyển văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

2. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

3. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

4. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thông qua phần mềm Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.

5 Truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

6. Họp trực tuyến.

7. Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

8. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

9. Các ứng dụng khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương III
KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TSLCD CẤP II TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TỈNH NINH THUẬN

Điều 6. Kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II

1. Yêu cầu về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Căn cứ yêu cầu quản lý tập trung về kết nối mạng TSLCD cấp II đối với cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, căn cứ nội dung Đề án Thiết lập mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 các cơ quan phối hợp với doanh nghiệp viễn thông để triển khai, thực hiện việc thiết lập mạng TSLCD cấp II từ cơ quan về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Việc kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định, thông suốt; bảo đảm tốc độ truy cập, xử lý, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, dữ liệu trên các phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thiết lập địa chỉ IP (Internet Protocol - giao thức Internet), thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II theo Đề án "Thiết lập mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận".

Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD

1. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Yêu cầu an toàn cơ bản đối với Trung tâm dữ liệu (Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hỗ trợ, phối hợp các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quy chế này và Đề án Thiết lập mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Hỗ trợ, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc cấu hình, thiết lập mạng TSLCD cấp II hoạt động song song với mạng internet hiện có tại các cơ quan, địa phương.

4. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về mạng TSLCD; hướng dẫn các đơn vị quản lý, khai thác hiệu quả mạng TSLCD cấp II.

Điều 9. Các cơ quan, đơn vị thiết lập mạng TSLCD cấp II

1. Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II để thiết lập mạng TSLCD từ cơ quan, đơn vị đến Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh thông qua điểm quản lý tập trung của doanh nghiệp viễn thông; thiết lập địa chỉ IP trên các thiết bị đầu cuối tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị; hỗ trợ khắc phục sự cố về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD cấp II.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh trên mạng TSLCD cấp II.

3. Quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng và thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II của đơn vị; lập nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II.

4. Đối với các sự cố mạng gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải thông báo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều phối việc khắc phục sự cố.

5. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Thanh toán cước phí sử dung mạng TSLCD cấp II cho doanh nghiệp viễn thông. Giá cước phí sử dụng mạng TSLCD cấp II theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II của cơ quan, địa phương khi có đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phần kinh phí thuộc ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định để triển khai thực hiện Đề án thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan, Nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 11. Các doanh nghiệp viễn thông

1. Viễn thông Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để khôi phục, nâng cấp đường TSLCD do Cục Bưu điện Trung ương phối hợp với Viễn thông Ninh Thuận triển khai, lắp đặt tại các cơ quan từ những năm trước đây để kết nối vào mạng TSLCD cấp II của tỉnh bảo đảm các yêu cầu đề ra tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án Thiết lập mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận và văn bản số 7958/VPCP-TTTH ngày 22/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo dừng dịch vụ kênh truyền Viettel officeWan và hướng dẫn kết nối, truy cập các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ động làm việc với cơ quan nhà nước các cấp để thống nhất phương án thiết lập đường truyền số liệu chuyên dung cấp II từ cơ quan đến Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo đúng, mô hình kết nối và địa chỉ IP được quy định trong Đề án Thiết lập mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020; hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị sử dụng đường truyền mạng TSLCD cấp II trong việc khắc phục kịp thời sự cố phát sinh.

3. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng TSLCD theo quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

4. Triển khai các giải pháp dự phòng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và con người để bảo đảm mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh hoạt động an toàn, liên tục và thông suốt.

5. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm, các doanh nghiệp viễn thông tổng hợp báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn, an ninh thông tin.

4. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

5. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên